

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 11/2017/HS-ST

Ngày 17-8-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hòa**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: **Hồ Văn Nghĩa** - Cán bộ hưu trí.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Trà Thủy, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi

+ Bà **Nguyễn Thị Nương** - Cán bộ hưu trí.

Địa chỉ: Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa:* Ông **Hà Phương Tuấn** - Cán bộ Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bông tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Tấn Dương** - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại hội trường UBND xã T, Tòa án nhân dân huyện Trà Bông tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Q, sinh ngày 29/6/1977; trú tại: Tổ 10, thôn Trường Biện, xã T, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Nguyễn Tấn Q1, sinh năm 1950 (chết) và con bà: Hồ Thị H, sinh năm 1950; vợ Lê Thị H, sinh năm 1981; có 02 con, lớn 11 tuổi và nhỏ 05 tuổi; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: UBND xã T, huyện TB do ông **Hà Việt B** - Chủ tịch UBND xã T đại diện theo pháp luật- ủy quyền cho Ông **Hồ Văn H** - Phó chủ tịch UBND xã Tr, huyện TB; (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Lê Thị H** - Sinh năm 1981; Trú tại: Tổ 10, thôn Trường Biện, xã T, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi, (có mặt).

- Ông **Hồ Văn C** - Sinh năm 1961; Trú Tại Thôn Tang, xã T, huyện TB, Tỉnh Quảng Ngãi, (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Tấn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tháng 6 năm 2015, Nguyễn Tấn Q thuê các anh gồm: Hồ Văn T, Hồ Văn T1, Hồ Văn L, Hồ Văn T, Hồ V, Hồ Văn B, Hồ Văn C (sinh năm 1990) và Hồ Văn C(sinh năm 1995) đều trú tại thôn Trường Biện, xã T, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi đi phá rừng cho Q để lấy đất làm kinh tế trồng cây bởi lời,

tại Lô 3, khoảnh 6, tiểu khu 84 và Lô 3, khoảnh 7, tiểu khu 86 ở xã T, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi. Số người do Q thuê trên sử dụng rựa chặt các loại dây leo, cây rừng nhỏ và vừa trong khoảng 15 ngày. Sau đó Q tiếp tục thuê 07 người ở huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi (dân lao động tự do không xác định được danh tính) sử dụng máy cưa xăng cầm tay, rìu và rựa tiếp tục cưa, chặt hạ toàn bộ số gỗ rừng còn lại. Xong, bị cáo tiếp tục thuê lại 08 người ở thôn Trường Biện, xã T, huyện TB trước đây đã làm cho Q, để dọn ranh và đốt dây leo, cây rừng bị cưa, chặt hạ. Sau khi phá rừng xong, Q thuê Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Văn S (đều là em ruột của Q) cùng với 05 người ở thôn Nước Tang, xã S, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi và 11 người lao động tự do ở huyện Tây Trà đến gom, dọn toàn bộ cây, cành còn lại để đốt và trồng cây bời lời trên tổng thể diện tích đã phá.

Tại Thông báo kết luận giám định số 10/KQGD, ngày 30/5/2016 của Tổ giám định tư pháp Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- Vị trí, diện tích:

- + Vị trí: Diện tích rừng bị xâm hại trái pháp luật thuộc lô 3, khoảnh 6, tiểu khu 84 và lô 3, khoảnh 7, tiểu khu 86 ở xã T, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi.

- + Diện tích: 142.870 m² (Một trăm bốn mươi hai ngàn, tám trăm bảy mươi mét vuông).

- Trạng thái rừng: Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt.

- Mục đích quy hoạch cho lâm nghiệp: Sản xuất.

- Trữ lượng rừng, khối lượng (sản lượng) gỗ bị thiệt hại:

- + Tổng trữ lượng rừng bị thiệt hại: 655,8509 m³.

- + Tổng khối lượng (sản lượng) gỗ bị thiệt hại: 360,7180 m³.

Tuy nhiên, trong tổng số diện tích rừng bị phá 142.870 m² (Một trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi mét vuông) trên, vào tháng 8 năm 2015, Nguyễn Tấn Q mua lại một phần diện tích rừng của ông Hồ Văn C, đây là diện tích rừng mà ông C phá trước đó. Tại kết quả giám định bổ sung số 10a/KQGD ngày 16/3/2017 của Tổ giám định tư pháp Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- Vị trí rừng do ông Nguyễn Tấn Q mua lại của ông Hồ Văn C tại lô 3, khoảnh 6, tiểu khu 84 ở xã T, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích: 934 m² (Chín trăm ba mươi bốn mét vuông).

- Trữ lượng rừng, sản lượng gỗ bị thiệt hại:

- + Trữ lượng rừng bị thiệt hại: 4,602 m³.

- + Sản lượng gỗ bị thiệt hại: 2,5311 m³.

Căn cứ kết quả điều tra xác định:

- Diện tích rừng do Nguyễn Tấn Q phá trái pháp luật tại lô 3, khoảnh 6, tiểu khu 84 và lô 3, khoảnh 7, tiểu khu 86 ở xã T, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi: **141.936 m²** (Một trăm bốn mươi một ngàn, chín trăm ba mươi sáu mét vuông).

- Trữ lượng rừng, sản lượng gỗ bị thiệt hại:

- + Trữ lượng rừng bị thiệt hại: 651,2489 m³.

+ Sản lượng gỗ bị thiệt hại: 358,1869 m³.

Tại bản cáo trạng số 04/QĐ-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố Nguyễn Tấn Q về tội hủy hoại rừng theo điểm a khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 189; điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Q mức án từ 36 đến 42 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Q có nghĩa vụ trồng lại rừng trên diện tích 141.936 m² mà Q đã hủy hoại theo đúng quy định của Nhà Nước. Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện khắc phục trồng 1.000 cây Lim xanh trên diện tích 2.500m², diện tích còn lại 139.463m² yêu cầu bị cáo phải tiếp tục trồng lại rừng theo đúng quy định giao cho UBND xã T, huyện TB.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 41 BLHS; Khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- Một (01) cây rựa dài 66,5 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28,5 cm, cán gỗ tròn dài 38 cm.

- Một (01) cây rựa dài 70,7 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 30,5 cm, cán gỗ tròn dài 40,2 cm, cán rựa có buộc dây cao su màu đen.

- Một (01) cây rựa dài 68 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 29 cm, cán gỗ tròn dài 39 cm.

- Một (01) cây rựa dài 65,8 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28,6 cm, cán gỗ tròn dài 37,2 cm.

- Một (01) cây rựa dài 71 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 31 cm, cán gỗ tròn dài 40 cm.

- Một (01) cây rựa dài 70,6 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 30 cm, cán gỗ tròn dài 40,6 cm.

- Một (01) cây rựa dài 64 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 27,5 cm, cán gỗ tròn dài 36,5 cm.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn Q khai nhận: Tháng 6/2015 bị cáo Nguyễn Tấn Q đã thuê một số người làm công sử dụng máy cưa xăng cầm tay, rìu và rựa đến khu vực tại Lô 3, khoảnh 6, tiểu khu 84 và Lô 3, khoảnh 7, tiểu khu 86 ở xã T, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi để phá rừng với diện tích 141.936 m², lấy đất trồng cây bởi lời làm kinh tế.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Tấn Q phạm tội: “*Hủy hoại rừng*” được quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Nguyễn Tấn Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chặt phá, hủy hoại rừng của Nhà nước là vi phạm pháp luật. Song, vì mục đích kinh tế đã bất chấp, thực hiện hành vi thuê người chặt phá, hủy hoại 141.936 m² rừng. Trong đó: Trữ lượng rừng bị thiệt hại là 651,2489m³; sản lượng gỗ bị thiệt hại là 358,1869 m³, tổng giá trị rừng bị thiệt hại là 1.413.210.120 đồng. Hành vi hủy hoại rừng của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của Nhà nước, hủy hoại môi trường sinh thái rừng tự nhiên và hủy hoại rừng thuộc trường hợp diện tích rừng đặc biệt lớn, nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên thực hiện Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 nên Tòa án áp dụng qui định có lợi cho người phạm tội để quyết định trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với tình tiết tăng nặng qui định tại điểm i khoản 1 điều 48 BLHS 1999: “xâm phạm tài sản của nhà nước” nhưng tại điều 52 “các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự” của BLHS 2015 không qui định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “xâm phạm tài sản của nhà nước”, nên không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo.

Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhân thân bị cáo không có gì xấu, nên cần xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS. HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 189, điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 BLHS để xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo để có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với 08 người ở thôn Trường Biện, xã T, huyện TB (Hò Văn T, Hò Văn T1, Hò Văn L, Hò Văn T, Hò Văn V, Hò Văn B, Hò Văn C (sinh năm 1990) và Hò Văn C (sinh năm 1995); 07 người lao động tự do ở huyện Tây Trà; 05 người ở thôn Nước Tang, xã SB, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi. Đây là những người làm thuê cho Q, được Q trả tiền công hàng ngày, đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, không nhận thức được rừng bị cáo thuê phá là rừng do nhà nước quản lý. Hành vi của những đối tượng này không đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại rừng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn S, Nguyễn Tấn Đ (em ruột của Q) và 11 người ở huyện Tây Trà (không xác định được danh tính, lai lịch). Đây là những người Q thuê để dọn dẹp, làm sạch đất để trồng cây bời lời cho Q. Những người này không trực tiếp thực hiện hành vi hủy hoại rừng, cơ quan CSĐT không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ đúng pháp luật nên HĐXX không xét.

Đối với ông Hồ Văn C là người đã bán 934m² đất rừng tại Lô 3, khoảnh 6, tiểu khu 84, xã T cho Nguyễn Tấn Q. Đây là diện tích rừng tự nhiên sản xuất do ông C phá vào năm 2011 để trồng keo. Cơ quan CSĐT công an huyện Trà Bồng đã chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện Trà Bồng để điều tra, xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Q tự nguyện khắc phục trồng 1.000 cây Lim xanh trên diện tích 2.500m² cho UBND xã T, huyện TB. Phần diện tích còn lại 139.463 m² UBND xã T, huyện TB yêu cầu bị cáo Q tiếp tục trồng lại rừng đúng hồ sơ thiết kế trồng rừng sản xuất theo đúng quy định nhà nước. Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự và điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Q phải tiếp tục trồng rừng phần diện tích còn lại 139.463 m² cho UBND xã T.

Về xử lý vật chứng. Tang vật trong vụ án gồm:

- Một (01) cây rựa dài 66,5 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28,5 cm, cán gỗ tròn dài 38 cm.
- Một (01) cây rựa dài 70,7 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 30,5 cm, cán gỗ tròn dài 40,2 cm, cán rựa có buộc dây cao su màu đen.
- Một (01) cây rựa dài 68 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 29 cm, cán gỗ tròn dài 39 cm.
- Một (01) cây rựa dài 65,8 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28,6 cm, cán gỗ tròn dài 37,2 cm.
- Một (01) cây rựa dài 71 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 31 cm, cán gỗ tròn dài 40 cm.
- Một (01) cây rựa dài 70,6 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 30 cm, cán gỗ tròn dài 40,6 cm.
- Một (01) cây rựa dài 64 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 27,5 cm, cán gỗ tròn dài 36,5 cm.

Xét thấy 07 cây rựa trên là công cụ phạm tội nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a, Khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Q phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Q 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành hành án.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Q phải tiếp tục trồng rừng phần diện tích còn lại 139.463 m² cho UBND xã T, huyện TB.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tiêu hủy: Một (01) cây rựa dài 66,5 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28,5 cm, cán gỗ tròn dài 38 cm; một (01) cây rựa dài 70,7 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 30,5 cm, cán gỗ tròn dài 40,2 cm, cán rựa có buộc dây cao su màu đen; một (01) cây rựa dài 68 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 29 cm, cán gỗ tròn dài 39 cm; một (01) cây rựa dài 65,8 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 28,6 cm, cán gỗ tròn dài 37,2 cm;

một (01) cây rựa dài 71 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 31 cm, cán gỗ tròn dài 40 cm; một (01) cây rựa dài 70,6 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 30 cm, cán gỗ tròn dài 40,6 cm; một (01) cây rựa dài 64 cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 27,5 cm, cán gỗ tròn dài 36,5 cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2017 giữa cơ quan CSĐT công an huyện và Chi cục THADS huyện Trà Bồng.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Nguyễn Tấn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”;

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện Trà Bồng;
- Chi Cục THADS huyện Trà Bồng;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Trà Tân;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Thị Hòa

